

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Võ Anh T

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2024/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1995; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Nơi cư trú hiện nay: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 26/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Năm 2019 chị N đi lao động tại Nhật Bản có về Việt Nam một lần sau đó quay trở lại Nhật Bản cho đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi cọ, không quan tâm đến nhau cũng như không còn tình cảm với nhau.

Nay, chị N và anh T đều nhận thấy cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015. chị N và anh T thống nhất giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hà Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T đều cho biết do công việc đi lại khó khăn nên anh, chị không thể trực tiếp có mặt để giải quyết vụ án. Vì vậy, chị N và anh T đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, các Điều 464, 469 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về tình cảm: Xử cho chị Hà Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hà Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị Hà Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hà Thị N hiện đang sinh sống, lao động tại Nhật Bản. Tại công văn xuất nhập cảnh số 7169/QLXNC-P3 ngày 10/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thì chị Hà Thị N đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất vào ngày 14/3/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T đều trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản

1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày ngày 26/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã lâu, giữa chị N và anh T không còn tiếng nói chung, không đồng nhất trong cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, hiện nay chị N đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản, do khoảng cách về địa lý nên mâu thuẫn giữa chị N và anh T cũng không thể hóa giải được, cuộc sống hôn nhân nhân cũng không có hạnh phúc.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị N và anh T không đạt được điều đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị N xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hà Thị N hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung. Cháu Nguyễn Minh Q từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đi nước ngoài đến nay cháu sống cùng anh T, được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển đầy đủ thể chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh T thống nhất giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Hà Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, các Điều 37, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Hà Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/6/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Hà Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hà Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số 0000808 ngày 07/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Hà Thị N còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân